

Số: 02/2025/QĐST-KDTM

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2025/TLST-KDTM ngày 17 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi là V1);

Địa chỉ trụ sở chính: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp và THN Pháp lý (Theo văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQ-HĐQT ngày 01/6/2024 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị V1).

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà A, số I C, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thành T:

- Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1996;

- Ông Nguyễn Ngô Minh C, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Số I T, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH T3.

Địa chỉ trụ sở: Số I đường Đ, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Thái Minh N – Chức vụ: Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Thái Minh N, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số I đường Đ, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ông Lê Quang T1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số B đường A, xã P, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty TNHH T3 xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 17/10/2025 là 801.237.484 đồng (*T2 trăm linh một triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn, bốn trăm tám mươi bốn đồng*), trong đó gồm: nợ gốc quá hạn 264.406.642 đồng; nợ lãi trong hạn là 2.289.933 đồng; nợ lãi quá hạn 39.826.145 đồng; lãi chậm trả 208.917 đồng; nợ gốc thấu chi 399.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 29.160.723 đồng; nợ lãi quá hạn là 63.684.707; lãi chậm trả 2.660.417 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 18/10/2025, Công ty TNHH T3 vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn, lãi chậm trả theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP V (V1).

2.2 Trường hợp Công ty TNHH T3 không thanh toán theo yêu cầu của khoản 1 nêu trên, Ngân hàng TMCP V (V1) có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho V1, chi tiết tài sản thế chấp như sau: Xe ô tô con, nhãn hiệu: FORD, số loại: RANGER, số khung: RL2LMFF40MAR10887, số máy: YM2QPMA10887, biển số 85C-061.36 theo Giấy đăng ký xe ô tô số 85 001981 do phòng C1 Công an Tỉnh N cấp ngày 14/10/2021, chủ sở hữu Công ty TNHH T3.

2.3 Trường hợp Công ty TNHH T3 không thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP V (V1) thì ông Thái Minh N phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty TNHH T3 theo Hợp đồng bảo đã ký với Ngân hàng TMCP V (V1).

2.4 Về chi phí giám định chữ ký: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T3 phải chịu 8.022.000 đồng (*Tám triệu, không trăm hai mươi hai nghìn đồng*) chi phí giám định chữ ký. Ông Lê Quang T1 đã nộp chi phí giám định chữ ký. Do đó, Công ty Trách nhiệm hữu hạn T3 có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Lê Quang T1 8.022.000 đồng (*Tám triệu, không trăm hai mươi hai nghìn đồng*) chi phí giám định chữ ký.

2.5 Về án phí:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn T3 phải chịu 18.018.562 đồng (*Mười tám triệu, không trăm mười tám nghìn, năm trăm sáu mươi hai đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Thương mại Cổ phần V (V1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp (do Nguyễn Hữu Đ nộp thay Ngân hàng V) 16.023.000 đồng (*Mười sáu triệu, không trăm hai mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001176 ngày 16/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Khánh Hòa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Dung